TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số:**13/**2024/HNGĐ-ST
Ngày 26.3.2024
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du
Bà Lê Thị Thu Hường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ ,TP Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Ngọc Q**, sinh năm: 1995 (có mặt)
Địa chỉ: 49 đường L, Tổ 44, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

-***Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Phạm Hồng V,** sinh năm: 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Kiệt 32 đường N, Tổ 16, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn trình bày; biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi quen biết và tự tìm hiểu với nhau được khoảng 04 năm thì kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng vào ngày 20/8/2018.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại nhà cha mẹ tôi ở phường K, quận Cẩm Lệ. Chúng tôi sống hạnh phúc thời gian đầu, và trong quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn; đến cuối năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và thời điểm đó tôi có gửi đơn xin ly hôn ra Tòa án, đã được hòa giải thông qua hòa giải viên và chồng tôi là anh V hứa sẽ thay đổi nên tôi rút đơn ly hôn về để sống lại với nhau. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng đoàn tụ thì tôi thấy vợ chồng vẫn không có hạnh phúc, tôi không còn tin tưởng vào sự thay đổi sửa chữa khuyết điểm của chồng tôi nữa; hiện nay vợ chồng tôi mỗi người ở mỗi nơi, không sống chung

cùng nhau. Nay tôi thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng hiện nay cũng đã trầm trọng.

Tôi xác định mình không còn tình cảm với anh V nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Phạm Hồng V.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/7/2021.

Ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Ngọc Bảo H. Tôi yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hân là 3.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có

- Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****** *Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Phạm Hồng V trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tôi quen biết và tự tìm hiểu với nhau được khoảng 04 năm thì kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng vào ngày 20/8/2018.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại nhà cha mẹ vợ tôi ở phường K, quận Cẩm Lệ. Chúng tôi sống hạnh phúc thời gian đầu, và trong quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn; đến cuối năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và thời điểm đó vợ tôi là cô Q có gửi đơn xin ly hôn ra Tòa án, được hòa giải viên hòa giải và tôi hứa sẽ thay đổi để khắc phục mâu thuẫn nên vợ tôi đã rút đơn ly hôn về để sống lại với nhau.

Theo tôi thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ tôi không còn tin tưởng tôi như cô ấy đã trình bày. Tuy nhiên, tôi xác định sau khi vợ tôi rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ lại thì từ thời gian đó đến nay tôi cũng đã thay đổi rất nhiều, cũng đã lo làm ăn, không còn ham chơi như lúc trước nữa. Tôi xác nhận kể từ sau khi vợ tôi rút đơn ly hôn từ năm 2021 đến nay thì chúng tôi không sống cùng nhau, vợ tôi thì về nhà cha mẹ cô ấy ở phường K sống; bản thân tôi thì sống cùng gia đình cha mẹ tôi ở phường H. Tại phiên tòa hôm nay cô Q yêu cầu ly hôn thì tôi xác định mình vẫn còn tình cảm với cô Q nên mong muốn sẽ sửa đổi lại để vợ chồng khắc phục những mâu thuẫn về chung sống lại với nhau.

- Về quan hệ con chung*:* Vợ chồng tôi có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/7/2021.

Ly hôn, cô Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo H thì tôi đồng ý.

Đối với việc cô Q yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho cháu H 3.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì tôi đồng ý.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có

- Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn anh Nguyễn

Phạm Hồng V đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa theo triệu tập để tham gia trong một số phiên hòa giải.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81; 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q đối với anh Nguyễn Phạm Hồng V:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với anh Nguyễn Phạm Hồng V.

Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Phạm Hồng V:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Phạm Hồng V là cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Q và anh V xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Chị Q và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh V phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến và tranh luận; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Phạm Hồng V và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị Q là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Phạm Hồng V tự tìm hiểu được khoảng 04 năm thì kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng vào ngày 20/8/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.1.1] Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Q anh V sống tại nhà cha mẹ chị ở phường K, quận Cẩm Lệ. Theo chị Q vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, và trong quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn; đến cuối năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và thời điểm đó chị Q có gửi đơn xin ly hôn ra Tòa án, được hòa giải viên hòa giải và chồng chị là anh V hứa sẽ thay đổi nên chị Q đã rút đơn ly hôn để vợ chồng về sống lại với nhau. Tuy nhiên, sau khi vợ

chồng đoàn tụ thì chị Q thấy vợ chồng vẫn không có hạnh phúc, chị không còn tin tưởng anh V chồng chị sẽ thay đổi sửa chữa những khuyết điểm của mình nữa; hiện nay vợ chồng chị mỗi người ở mỗi nơi, không sống chung cùng nhau. Nay chị Q thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng hiện nay cũng đã trầm trọng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Q xác định chị không còn tình cảm với anh V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phạm Hồng V.

[2.1.2] Theo lời trình bày của anh V có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ anh không còn tin tưởng anh như chị Q đã trình bày. Tuy nhiên, anh V xác định sau khi chị Q rút đơn xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ lại thì từ thời gian đó đến nay anh V cũng đã thay đổi rất nhiều, cũng đã lo làm ăn, không còn ham chơi như lúc trước nữa. Anh V xác nhận kể từ sau khi vợ anh rút đơn ly hôn từ năm 2021 đến nay thì vợ chồng anh không sống cùng nhau, chị Q thì về nhà cha mẹ ở phường K sống; bản thân anh thì sống cùng gia đình cha mẹ anh tại phường H. Tại phiên hòa giải ngày 11/12/2023, anh V xác định mình vẫn còn tình cảm với chị Q nên mong muốn sẽ sửa đổi lại để vợ chồng khắc phục những mâu thuẫn về chung sống lại với nhau; anh mong muốn Tòa án cho vợ chồng anh một khoảng thời gian để về thương lượng lại với nhau, nếu trường hợp khắc phục được mâu thuẫn thì vợ chồng anh về sống lại với nhau. Trường hợp nếu chị Q vẫn cương quyết ly hôn thì anh V sẽ xem xét lại để có ý kiến trong một phiên hòa giải khác.

Và tại phiên tòa, anh V xác định mình vẫn còn tình cảm với chị Q và anh V vẫn yêu cầu vợ chồng về sống lại với nhau để cùng nuôi dạy con chung nên không đồng ý ly hôn theo đề nghị của chị Q.

[2.2] Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa chị Q và anh V không có đời sống hôn nhân thực sự, thực tế hiện nay hai người không chung sống cùng nhau từ sau thời gian được hòa giải viên hòa giải và rút đơn ly hôn vào năm 2021 để vợ chồng cùng đoàn tụ cho đến nay; chị Q thì sống ở nhà ba mẹ chị tại phường K; anh V thì sống cùng gia đình ba mẹ anh ở phường H; như vậy vợ chồng chị Q anh V mỗi người ở mỗi nơi; không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nhau, tình cảm vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chính anh V cũng thừa nhận một số mâu thuẫn vợ chồng của anh như nội dung chị Q đã trình bày là đúng; anh V cũng xác nhận sau khi chị Q nộp đơn ly hôn và rút đơn ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ thì hai người vẫn không sống chung cùng nhau; vẫn xảy ra mâu thuẫn; quá trình Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cũng cho thấy vợ chồng chị Q anh V hiện nay không sống cùng nhau. Anh V mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con chung tuy nhiên anh V lại không đưa ra được phương án tối ưu để khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng; tại phiên tòa chị Q xác nhận chị cũng không còn tình cảm với anh V và vẫn cương quyết xin ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh Nguyễn Phạm Hồng V là hợp lý.

[2.3] Về con chung: Chị Q và anh V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/7/2021.

Ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Bảo H.

[2.3.1] Quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh V đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo H cho mẹ là chị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của chị Q thì thấy: hiện nay cháu H còn nhỏ, cháu H lại là con gái đang sống ổn định cùng với mẹ là chị Q. Chị Q có công việc ổn định và có thu nhập nên đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần tốt nhất cho sự phát triển của cháu H, cũng như cháu H rất cần sự chăm sóc chu đáo của mẹ. Ngoài ra, anh V cũng đồng ý giao cháu H cho mẹ là chị Q nuôi dưỡng nếu trường hợp vợ chồng anh ly hôn. Do vậy, HĐXX nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh V, giao cháu H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3.2] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị Q vẫn đề nghị HĐXX xem xét buộc anh V cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H là 3.000.000đ/ tháng. Xét đề nghị của chị Q cũng phù hợp với ý chí tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H là 3.000.000đ/ tháng của anh V tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, mức cấp dưỡng này cũng phù hợp với mức thu nhập của anh V nên HĐXX thấy cần công nhận sự tự nguyện của anh V về việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Bảo H 3.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Q anh V xác nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị Q anh V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm chị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Q đã nộp; Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ anh V phải chịu.

[2.7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q đối với anh Nguyễn Phạm Hồng V.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với anh Nguyễn Phạm Hồng V.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Phạm Hồng V:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Phạm Hồng V là cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Chị Q anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Q phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh V phải chịu.

[2.8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 81; Điều 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147; Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q đối với anh Nguyễn Phạm Hồng V về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*.

I/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q được ly hôn với anh Nguyễn Phạm Hồng V.

II/ Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Nguyễn Thị Ngọc Q và anh Nguyễn Phạm Hồng V về việc nuôi con chung:

- Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 30/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phạm Hồng V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Bảo H là 3.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.
- Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

III/ Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

IV/ Về quan hệ nợ chung: Chị Q anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

V/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Q đã nộp tại biên lai thu số 0001950 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ. Chị Q đã nộp đủ án phí.

-Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ anh Nguyễn Phạm Hồng V phải chịu.

VI/ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

VII/ Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

VIII/ Chị Nguyễn Thị Ngọc Q; anh Nguyễn Phạm Hồng V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ ;
- UBND phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 108/2018
Ngày 20/8/2018)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga